

**DANH SÁCH THÍ SINH**  
Năm học 2025-2026. Học kỳ 2

Môn thi: **Đại số tuyến tính**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 528

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	154	CT100101	Đỗ Phúc	An	5	8	5,9	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
2	239	CT100201	Hoàng Minh	An	5,5	7	6	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
3	155	CT100102	Nguyễn Đức Thành	An	6,5	8	7	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
4	100	CT100202	Nguyễn Văn	An	6,5	8	7	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
5	271	AT220101	Tạ Văn	An	8	7,5	7,9	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
6		AT220201	Bùi Đăng Châu	Anh	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
7	442	DT090101	Bùi Phú Hà	Anh	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
8	272	DT090201	Đinh Đăng Thái	Anh	9,5	7,5	8,9	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
9	528	AT220301	Đinh Tuấn	Anh	6,5	8	7	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
10	443	CT100103	Đoàn Văn Việt	Anh	9,5	7	8,8	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
11	186	AT220401	Khuất Hoàng	Anh	8,5	7	8,1	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
12	581	DT090301	Lê Đức	Anh	7,8	10	8,5	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
13	529	AT220102	Lê Đức	Anh	6	9	6,9	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
14	156	AT220202	Lê Tùng	Anh	6	8	6,6	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
15	530	DT090102	Lưu Việt	Anh	6,8	8	7,2	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
16	582	DT090202	Lưu Xuân Hoàng	Anh	6,5	6	6,4	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
17	531	AT220302	Mai Thế Hoàng	Anh	8,3	8	8,2	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
18	357	AT220402	Ngô Phương	Anh	9	5	7,8	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
19	101	AT220103	Nguyễn Bá Quang	Anh	7	8,5	7,5	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
20	187	CT100203	Nguyễn Bảo	Anh	7	7	7	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
21	358	CT100104	Nguyễn Duy	Anh	5	8	5,9	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
22	240	DT090302	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	4	4	4	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
23	157	CT100204	Nguyễn Huy Tuấn	Anh	5,8	8	6,5	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
24	158	AT220203	Nguyễn Hữu	Anh	7,5	9	8	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
25	410	CT060103	Nguyễn Quang	Anh	5	6	5,3	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
26	159	AT220303	Nguyễn Thế	Anh	8,3	10	8,8	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
27	446	AT220205	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	9	8,5	8,9	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
28	241	AT220403	Nguyễn Tuấn	Anh	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
29	532	CT100105	Nguyễn Tuấn	Anh	6	8	6,6	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
30	444	CT100205	Nguyễn Tùng	Anh	7	8	7,3	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
31	445	AT220104	Phạm Trịnh Khánh	Anh	5,5	8,5	6,4	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
32	102	CT100106	Phạm Tuấn	Anh	4	8	5,2	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
33	273	CT100206	Trần Hữu Hoàng	Anh	8,8	6	8	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
34	274	CT100107	Trần Việt	Anh	9	8	8,7	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
35	533	AT220204	Trương Phúc	Anh	8	10	8,6	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
36	583	CT100207	Vũ Đức	Anh	5	7	5,6	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
37	584	AT220304	Vũ Đức	Anh	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
38	103	AT220404	Vũ Thị Lan	Anh	8	8	8	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
39	275	AT220105	Vũ Tuấn	Anh	7,5	8,5	7,8	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
40	160	AT220305	Nguyễn Gia	Bách	9	10	9,3	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
41	276	AT220405	Phạm Gia	Bách	7	5	6,4	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
42	325	AT220106	Lê Phước Gia	Bảo	7	6,5	6,9	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
43	534	AT220206	Ngô Gia	Bảo	6	7,5	6,5	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
44	447	AT220306	Trần Gia	Bảo	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
45		AT220406	Trần Gia	Bảo	N100	N100	N100	1				Cấm thi
46	535	CT100108	Vũ Nguyên	Bình	8	8	8	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
47	326	AT220107	Phương Văn	Cánh	9	9,5	9,2	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
48	188	AT220207	Lê Trung	Chánh	9	8,5	8,9	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
49	242	CT100208	Nguyễn Thị Mai	Chi	5,8	8	6,5	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
50	243	AT220307	Nguyễn Văn	Chi	5,8	10	7,1	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
51	448	CT100109	Phạm Quỳnh	Chi	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
52	536	AT220407	Trần An	Chi	6,5	8	7	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
53	327	CT100209	Lê Công Mạnh	Chiến	7,3	8	7,5	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
54	104	DT090103	Nguyễn Đình	Chiến	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
55	277	CT100110	Nguyễn Thành	Chiến	7,5	7	7,4	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
56	189	DT090203	Nguyễn Văn	Chiến	9,5	8,5	9,2	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
57	585	CT100210	Tổng Minh	Chiến	9	8	8,7	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	161	CT100111	Trần Đình	Chiến	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
59		AT200208	Bùi Thanh	Chương	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
60	359	DT090303	Hoàng Đình	Chương	6	8	6,6	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
61	328	AT220108	Vũ Nguyên	Chương	4,5	8,5	5,7	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
62	329	CT100211	Lê Thế	Công	8	8	8	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
63	449	DT090104	Nguyễn Ngọc Thành	Công	8,5	10	9	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
64	330	AT220208	Nguyễn Mạnh	Cường	8	9,5	8,5	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
65	496	DT090204	Phạm Hồ Mạnh	Cường	7	8	7,3	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
66	450	DT090304	Phạm Quang	Cường	8,5	8,5	8,5	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
67	105	DT090105	Trần Đức	Cường	7,3	8	7,5	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
68	278	DT090205	Trần Mạnh	Cường	8	7,5	7,9	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
69	106	AT220308	Trịnh Hữu	Cường	8	7	7,7	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
70	360	AT220408	Nguyễn Hoàng	Diệu	5	8	5,9	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
71	497	DT090305	Nguyễn Đình	Doanh	5,8	8	6,5	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
72	586	AT220109	Vũ Ngọc	Doanh	7,5	8,5	7,8	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
73	331	CT100112	Hoàng Xuân	Duẩn	6,5	8	7	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
74	537	AT220209	An Việt	Dũng	7,5	7,5	7,5	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
75	107	AT220309	Dương Quang	Dũng	7,3	10	8,1	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
76	190	AT220110	Đặng Triệu	Dũng	6	10	7,2	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
77		DT090106	Đình Tân	Dũng	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
78	538	AT220409	Đỗ Trí	Dũng	7	8	7,3	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
79	411	AT220210	Lò Nhật	Dũng	7	9	7,6	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
80	412	DT090206	Ngô Quang	Dũng	6,5	9,5	7,4	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
81	587	CT100212	Nguyễn Hoàng	Dũng	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
82	279	CT100113	Nguyễn Ngọc	Dũng	4,5	8	5,6	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
83	162	CT100213	Nguyễn Tiên	Dũng	8,8	8	8,6	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
84	361	AT220310	Nguyễn Tiên	Dũng	9	10	9,3	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
85	539	AT220410	Nguyễn Tiên	Dũng	10	9	9,7	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
86		CT100114	Nguyễn Trung	Dũng	4,5	4	4,4	1				Nợ HP
87	332	AT220111	Nguyễn Văn	Dũng	6	7,5	6,5	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
88	191	AT220211	Phạm Tiên	Dũng	7	6,5	6,9	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
89	280	AT220311	Trần Quốc	Dũng	9	7	8,4	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
90	498	AT220411	Trần Thiện	Dũng	4	4	4	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
91	192	DT090306	Trịnh Tiến	Dũng	7,5	9	8	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
92	451	DT090107	Đoàn Trọng	Duy	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
93	193	DT090207	Hoàng Đức	Duy	9	10	9,3	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
94	281	DT090307	Lê Phương	Duy	6,5	8	7	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
95	413	CT100214	Ngô Văn	Duy	7,3	7	7,2	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
96	588	CT100215	Nguyễn Đình	Duy	7,3	7	7,2	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
97	362	CT100115	Nguyễn Đức	Duy	5	8	5,9	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
98	414	AT220112	Nguyễn Đức	Duy	7	8,5	7,5	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
99		AT220212	Nguyễn Hữu Khương	Duy	N100	N100	N100	1				Cấm thi
100	194	AT220312	Nguyễn Ngọc	Duy	8,8	10	9,2	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
101	108	AT220412	Nguyễn Phạm	Duy	9	8	8,7	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
102	195	AT220113	Phạm Đức	Duy	7,5	9,5	8,1	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
103	109	AT220213	Phạm Khánh	Duy	8,5	10	9	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
104	110	DT090108	Quảng Mạnh	Duy	5,3	8	6,1	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
105	540	CT100116	Vũ Thành	Duy	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
106	196	AT220313	Nguyễn Văn	Dư	6,5	8	7	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
107	363	AT220413	Đỗ Doãn	Dương	10	7	9,1	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
108	197	AT220114	Ngô Văn	Dương	8,5	8,5	8,5	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
109	589	AT220214	Nguyễn Hà	Dương	6	9	6,9	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
110	111	AT220314	Nguyễn Văn	Dương	9	8	8,7	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
111	364	DT090208	Phạm Duy	Dương	6,5	9,5	7,4	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
112	333	DT090308	Trần Hải	Dương	7,5	7,5	7,5	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
113	415	AT220414	Trần Tùng	Dương	7,5	5	6,8	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
114	452	CT100216	Nguyễn Đức	Đại	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
115	282	DT090109	Tạ Quang	Đáng	5,3	8	6,1	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
116	541	DT090209	Đặng Quốc	Đạt	8,5	9,5	8,8	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
117	334	CT100117	Đặng Xuân	Đạt	7,5	7	7,4	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
118	198	AT220115	Đỗ Thành	Đạt	7	5	6,4	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
119	199	CT100217	Lê Đức	Đạt	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
120	283	CT100118	Nguyễn Lương	Đạt	7	6	6,7	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
121	163	DT090309	Nguyễn Tiến	Đạt	7	8	7,3	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
122	200	DT090110	Nguyễn Văn	Đạt	6,8	8	7,2	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
123	244	AT220215	Nguyễn Văn	Đạt	7	10	7,9	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
124	365	CT100218	Phạm Văn	Đạt	6,8	8	7,2	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	201	AT220315	Phạm Xuân	Đạt	8,3	7	7,9	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
126	453	AT220415	Trần Tuấn	Đạt	8	8	8	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
127	590	CT100119	Võ Sỹ	Đạt	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
128	591	CT100219	Đỗ Minh Huy	Đăng	6	8	6,6	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
129	416	CT100120	Nguyễn Hải	Đăng	4,5	8	5,6	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
130	284	AT220116	Nguyễn Phúc	Đăng	4	6	4,6	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
131	335	CT100220	Phạm Hải	Đăng	8	6	7,4	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
132	202	AT220216	Trần Khoa	Điền	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
133	203	AT220316	Nguyễn Thế	Đoàn	8,8	8	8,6	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
134	336	DT090210	Bạch Anh	Đức	7,5	8,5	7,8	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
135	204	AT220416	Bùi Duy	Đức	9	5	7,8	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
136	542	AT220117	Đoàn Minh	Đức	5,5	5	5,4	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
137	366	DT090310	Hồ Trọng	Đức	9	7	8,4	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
138	417	DT090111	Lê Anh	Đức	9	8	8,7	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
139	337	CT100121	Lê Anh	Đức	7,5	7	7,4	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
140	499	CT100221	Lê Quang	Đức	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
141	338	AT220217	Mai Trung	Đức	7	6,5	6,9	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
142	245	AT220317	Nguyễn Anh	Đức	8,3	6	7,6	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
143	285	CT100122	Nguyễn Bá	Đức	4,5	6	5	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
144	500	DT090211	Nguyễn Minh	Đức	8	9,5	8,5	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
145	286	AT220417	Nguyễn Minh	Đức	5	4	4,7	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
146	454	CT100222	Nguyễn Tiến	Đức	8,3	8	8,2	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
147	112	AT220118	Nguyễn Trung	Đức	9	9,5	9,2	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
148	205	CT100123	Tạ Việt	Đức	9	8	8,7	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
149	113	CT100223	Trần Minh	Đức	5,8	5	5,6	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
150	114	DT090311	Trương Thiện	Đức	8,3	8	8,2	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
151	115	AT220218	Vũ Anh	Đức	6	9,5	7,1	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
152	287	AT220318	Vũ Minh	Đức	8	10	8,6	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
153	164	AT220418	Cao Trường	Giang	10	9	9,7	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
154	455	CT100124	Nguyễn Thị	Giang	7	8	7,3	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
155	543	AT220119	Trần Hương	Giang	7,5	8,5	7,8	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
156	339	AT220219	Lã Thu	Hà	8,5	8,5	8,5	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
157	288	CT100224	Lê Hoàng	Hà	6,3	7	6,5	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
158	289	AT220319	Ngô Thị Thu	Hà	5	8	5,9	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
159	592	AT220419	Nguyễn Quang	Hà	9,5	8	9,1	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
160	290	CT100225	Phạm Thị	Hà	7	8	7,3	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
161	206	CT100125	Phan Thị	Hà	10	9	9,7	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
162	544	DT090112	Đặng Đức	Hải	5,8	10	7,1	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
163		CT100126	Đinh Hoàng	Hải	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
164	207	AT220120	Lê Hoàng	Hải	7	5	6,4	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
165	340	AT220220	Lê Vũ	Hải	5,5	9	6,6	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
166	456	DT090212	Mai Thanh	Hải	9	7,5	8,6	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
167	457	AT220320	Ngô Hoàng	Hải	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
168	418	DT090312	Nguyễn Duy	Hải	8,5	9,5	8,8	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
169	165	DT090113	Nguyễn Hoàng	Hải	6	8	6,6	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
170	545	CT100226	Nguyễn Long	Hải	6,8	8	7,2	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
171	246	AT220420	Phạm Mạnh	Hải	7	8	7,3	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
172	116	CT100127	Phạm Minh	Hải	6,5	7	6,7	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
173	208	DT090213	Trịnh Đức	Hải	9	10	9,3	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
174	166	AT220121	Đào Anh	Hào	9	8,5	8,9	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
175	546	DT090313	Nguyễn Bá	Hào	8,5	10	9	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
176	167	DT090114	Trần Văn	Hào	5,8	8	6,5	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
177	367	CT100227	Bùi Thị Thu	Hằng	6,5	8	7	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
178		CT100128	Lê Thị Thu	Hằng	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
179	291	CT100228	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	7,8	8	7,9	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
180	247	DT090214	Cần Xuân	Hiển	8	8,5	8,2	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
181	593	AT220321	Dương Minh	Hiển	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
182	594	AT220421	Lê Minh	Hiển	7	7	7	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
183	368	AT220221	Dương Mạnh	Hiệp	8,5	10	9	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
184	209	AT220222	Đặng Ngọc	Hiệp	5,5	9,5	6,7	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
185		CT100129	Lê Hoàng	Hiệp	N100	N100	N100	1				Cấm thi
186	369	AT220322	Lê Quang	Hiệp	5	8	5,9	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
187		DT090314	Nguyễn Ngọc	Hiệp	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
188	370	AT220123	Vũ Minh	Hiệp	6,5	6	6,4	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
189	419	DT090115	Bùi Đình	Hiếu	8,5	10	9	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
190	501	DT090215	Đình Công	Hiếu	8	6	7,4	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
191	168	CT100229	Đỗ Trung	Hiếu	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	341	AT220223	Hoàng Trung	Hiếu	8	8,5	8,2	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
193	210	DT090315	Lê Văn	Hiếu	4,5	8	5,6	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
194	371	AT220323	Ngô Trí	Hiếu	5,3	7	5,8	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
195	458	AT220423	Nguyễn Chí	Hiếu	9	8	8,7	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
196	502	CT100130	Nguyễn Kiên Minh	Hiếu	5,5	8	6,3	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
197	211	AT180219	Nguyễn Minh	Hiếu	7	6	6,7	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
198		AT220124	Nguyễn Minh	Hiếu	N25	N25	N25	1				Cấm thi
199	292	DT090116	Nguyễn Minh	Hiếu	8,8	8	8,6	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
200	293	AT220224	Nguyễn Trung	Hiếu	7,5	8,5	7,8	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
201	547	CT100230	Lương Ngọc	Hoàn	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
202	248	AT220324	Bùi Việt	Hoàng	8,8	8	8,6	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
203	548	AT220424	Bùi Việt	Hoàng	7	9	7,6	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
204	459	AT220225	Đào Huy	Hoàng	6	9	6,9	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
205	460	AT220125	Đỗ Minh	Hoàng	7,5	6,5	7,2	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
206	549	DT090216	Ngô Huy	Hoàng	8,5	6	7,8	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
207	169	CT100131	Nguyễn Đức	Hoàng	8	8	8	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
208	461	DT090316	Nguyễn Đức Huy	Hoàng	9	8,5	8,9	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
209	294	DT090117	Nguyễn Hữu	Hoàng	5,8	8	6,5	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
210	295	AT220325	Nguyễn Việt	Hoàng	8,5	7	8,1	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
211	296	CT100231	Phạm Huy	Hoàng	8,5	7	8,1	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
212	595	AT220425	Phạm Minh	Hoàng	9,5	8	9,1	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
213	550	DT090217	Phạm Ngọc	Hoàng	7,5	7,5	7,5	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
214	372	AT220126	Tạ Minh	Hoàng	6,5	5	6,1	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
215	117	DT090317	Trần Lê Việt	Hoàng	5,3	8	6,1	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
216	551	CT100132	Thái Bá	Hội	5	8	5,9	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
217	297	CT100232	Lê Văn	Hợp	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
218	420	AT220226	Nguyễn Hữu	Huân	7	10	7,9	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
219	462	AT220326	Tạ Trung	Huân	8,8	8	8,6	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
220	596	AT220426	Vũ Phạm Minh	Huệ	8	8	8	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
221	373	AT220127	Đông Ngọc	Hùng	7	6,5	6,9	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
222	212	DT090118	Lục La	Hùng	9,3	10	9,5	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
223	552	AT220227	Nguyễn Duy	Hùng	9,5	8	9,1	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
224	118	CT100133	Nguyễn Đình	Hùng	7,5	5	6,8	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
225	597	CT100233	Nguyễn Mạnh	Hùng	4,5	8	5,6	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
226	553	AT170524	Nguyễn Sỹ	Hùng	7,3	7	7,2	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
227	298	CT100134	Nguyễn Trần Tuấn	Hùng	6	8	6,6	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
228		AT220327	Nguyễn Văn	Hùng	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
229	299	DT090218	Nguyễn Việt	Hùng	8,5	9,5	8,8	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
230	249	DT090318	Phạm Huy	Hùng	7	7	7	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
231	374	DT090119	Trần Đại	Hùng	5,5	10	6,9	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
232		CT100234	Trần Mạnh	Hùng	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
233	421	AT220427	Trần Sỹ	Hùng	8,5	7	8,1	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
234	554	AT220128	Trịnh Gia	Hùng	9	9,5	9,2	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
235	503	DT090219	Vũ Minh	Hùng	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
236	300	DT090319	Đình Quang	Huy	9	10	9,3	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
237	375	AT220228	Đỗ Văn	Huy	7	10	7,9	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
238	119	DT090120	Hà Phạm Gia	Huy	5,5	8	6,3	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
239	463	CT100135	Hoàng Quang	Huy	7	8	7,3	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
240	170	DT090220	Lại Ngọc	Huy	8,5	10	9	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
241	464	DT090320	Nguyễn Quang	Huy	8,5	8,5	8,5	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
242	302	CT100235	Nguyễn Quang	Huy	8,3	8	8,2	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
243	465	DT090121	Nguyễn Quang	Huy	7,8	8	7,9	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
244	301	AT220328	Nguyễn Quang	Huy	8,8	7	8,3	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
245	250	DT090221	Nguyễn Quốc	Huy	8,5	8,5	8,5	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
246	376	CT100136	Nguyễn Tiến	Huy	7	8	7,3	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
247	598	CT100236	Nguyễn Tuấn	Huy	8,8	7	8,3	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
248	213	CT100137	Phạm Gia	Huy	8	8	8	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
249	599	AT220428	Trần Đức	Huy	6	8	6,6	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
250	504	DT090321	Trần Nhật	Huy	6,5	8	7	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
251	466	AT220129	Trương Quang	Huy	7	6,5	6,9	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
252	303	DT090122	Trương Quốc	Huy	8,3	8	8,2	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
253	214	AT220229	Nguyễn Việt	Huỳnh	8,5	9,5	8,8	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
254	467	DT090222	Đình Quang	Hưng	9	9,5	9,2	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
255	600	DT090322	Lê Thế	Hưng	7	10	7,9	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
256	555	AT220329	Nguyễn Khánh	Hưng	6	10	7,2	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
257	422	AT220429	Nguyễn Phạm Quang	Hưng	10	9	9,7	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
258	505	CT100237	Phạm Quang	Hưng	8	6	7,4	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	171	CT100138	Trần Tuấn	Hưng	8	8	8	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
260	423	CT100238	Trần Văn	Hưng	8	8	8	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
261	468	AT220130	Phạm Thị Thu	Hương	5	8	5,9	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
262	506	AT220230	Nguyễn Trọng	Khả	6	9	6,9	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
263	215	CT100139	Đình Quang	Khải	4	8	5,2	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
264	342	AT220330	Trần Cao	Khải	9	8	8,7	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
265	507	DT060130	Dương Văn	Khang	8	8	8	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
266	343	AT220430	Đặng Hiếu	Khang	5,5	7	6	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
267	424	DT090123	Nguyễn Bảo	Khang	8,8	10	9,2	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
268	216	DT090223	Nhâm Quốc	Khang	6	8,5	6,8	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
269	556	AT220131	Bùi Ngọc	Khánh	7	7	7	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
270	508	DT090323	Đặng Nam	Khánh	8,8	8	8,6	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
271	509	DT090124	Hà Ngọc	Khánh	6,3	8	6,8	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
272	601	CT100239	Hoàng Nguyễn	Khánh	6	9	6,9	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
273	425	CT100140	Lê Hoàng Bảo	Khánh	6	4	5,4	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
274	304	DT090224	Lưu Quốc	Khánh	9,3	8	8,9	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
275	377	DT090324	Nghiêm Đình Quốc	Khánh	7,8	8	7,9	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
276	426	AT220231	Nguyễn Duy	Khánh	8	8,5	8,2	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
277	217	AT220331	Phạm Quang	Khánh	7,8	8	7,9	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
278	344	AT220431	Vũ Quốc	Khánh	6	8	6,6	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
279	218	DT090125	Phạm Gia	Khiêm	6,3	8	6,8	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
280	120	DT090225	Vũ Gia	Khiêm	9,3	6	8,3	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
281	469	AT220132	Đình Xuân	Khoa	6,5	7	6,7	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
282	378	AT220232	Nguyễn Trọng	Khoa	4	9	5,5	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
283	470	DT090325	Trần Đăng	Khoa	8,3	8	8,2	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
284	251	AT220332	Vũ Bách	Khoa	9	8	8,7	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
285	305	AT220432	Nguyễn Bá Việt	Khôi	6,5	7	6,7	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
286	379	AT220133	Phạm Hoàng	Khôi	6	8,5	6,8	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
287	172	AT220163	Đặng Quang	Kiên	9	10	9,3	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
288	380	AT220233	Nguyễn Trung	Kiên	8,5	8,5	8,5	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
289	471	DT090126	Trịnh Đắc	Kiên	6,5	8	7	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
290	252	AT220333	Lê Đỗ Anh	Kiệt	6,8	7	6,9	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
291	219	AT220433	Mã Anh	Kiệt	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
292	121	CT100240	Phạm Tuấn	Kiệt	8	8	8	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
293	557	DT090226	Trần Tuấn	Kiệt	8,8	8	8,6	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
294	345	AT220134	Trịnh Vương	Kiệt	7	6	6,7	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
295	346	CT100141	Nguyễn Tú	Lan	7	8	7,3	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
296	472	DT090326	Cao Minh	Lâm	8,8	8	8,6	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
297	381	CT100241	Nguyễn Ngọc	Lâm	6,5	8	7	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
298	173	AT220234	Trần Duy	Lâm	7,5	5,5	6,9	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
299	473	CT100142	Hoàng Xuân	Liêm	6,5	8	7	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
300	174	CT100242	Bùi Lê Khánh	Linh	7	8	7,3	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
301	382	AT220334	Đặng Thùy	Linh	7,3	8	7,5	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
302	175	AT220434	Đoàn Phương	Linh	10	9	9,7	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
303	383	AT220135	Hoàng Khánh	Linh	9	10	9,3	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
304	558	CT100143	Vô Văn	Linh	8	8	8	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
305	253	CT100243	Hoàng Bảo	Long	9	8	8,7	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
306	559	CT100144	Lê Đắc	Long	7	6	6,7	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
307	122	DT090127	Mai Thành	Long	7,8	8	7,9	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
308	123	AT220235	Nguyễn Hoàng	Long	7,5	9	8	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
309	427	AT220335	Nguyễn Tấn	Long	7,5	7	7,4	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
310	220	AT220435	Nguyễn Văn	Long	10	8	9,4	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
311	474	AT220136	Vũ	Long	6,5	8,5	7,1	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
312	176	AT220236	Vũ Minh	Long	7,5	5	6,8	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
313	347	AT220336	Nghiêm Đức	Lộc	6,8	10	7,8	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
314	560	AT220436	Ngô Thành	Lộc	9,5	6	8,5	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
315	221	DT090227	Ngô Xuân	Lộc	9,3	8	8,9	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
316	254	CT100244	Trần Văn	Lộc	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
317	124	CT100145	Đoàn Thế	Lợi	6	6	6	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
318	125	DT090327	Nguyễn Văn	Lợi	8	8	8	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
319	428	AT220137	Bùi Đức	Lượng	7	8,5	7,5	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
320	602	DT090128	Trần Gia	Lượng	6,5	8	7	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
321	475	AT220237	Lê Hoàng	Mai	5	8,5	6,1	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
322	306	DT090228	Lê Đức	Mạnh	7	8	7,3	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
323	177	DT090328	Mai Công	Mạnh	9,3	10	9,5	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
324	178	AT220337	Nguyễn Duy	Mạnh	9,3	8	8,9	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
325	348	DT090129	Nguyễn Duy	Mạnh	8,8	8	8,6	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	561	CT100245	Nguyễn Đức	Mạnh	5	7	5,6	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
327	222	AT220437	Nguyễn Đức	Mạnh	5,5	8	6,3	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
328	223	CT100146	Nguyễn Huy	Mạnh	6,5	7	6,7	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
329	510	AT220138	Trình Đức	Mạnh	6,5	9	7,3	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
330	476	DT090229	Trình Quốc	Mạnh	8,8	10	9,2	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
331	384	CT100246	Bùi Thế	Minh	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
332	224	AT220238	Đào Trọng	Minh	8,5	9	8,7	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
333	477	AT220338	Đặng Hồ Nhật	Minh	9	10	9,3	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
334	385	CT100147	Lê Nhật	Minh	9	8	8,7	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
335	255	AT220438	Lê Quang	Minh	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
336	511	CT100247	Lê Quang	Minh	8	9	8,3	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
337	429	AT220139	Lương Quang	Minh	7,5	6,5	7,2	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
338		AT220239	Ngô Thế	Minh	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
339	386	DT090329	Nguyễn Hữu Quang	Minh	8,8	8	8,6	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
340	478	DT090130	Nguyễn Tài	Minh	7,3	8	7,5	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
341	479	AT220339	Nguyễn Tiến	Minh	9	8	8,7	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
342	307	AT220439	Nguyễn Tuấn	Minh	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
343	562	AT220140	Thân Hoàng	Minh	7,5	6,5	7,2	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
344	603	DT090230	Trần Bảo	Minh	9,3	10	9,5	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
345	430	CT100148	Trần Công	Minh	7	8	7,3	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
346	387	AT220240	Vũ Hữu Trường	Minh	8	8	8	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
347	563	AT220340	Vũ Văn	Minh	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
348	604	AT220440	Nguyễn Thị Lâm	Na	10	8	9,4	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
349	126	AT220141	Bùi Duy	Nam	6,5	8,5	7,1	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
350	308	AT220241	Bùi Hải	Nam	5,5	7	6	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
351	309	AT220341	Đình Hải	Nam	8,5	10	9	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
352	512	CT100248	Hà Hải	Nam	4	6	4,6	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
353	388	CT100149	Nguyễn Hoài	Nam	6,5	8	7	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
354	127	CT100249	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	6	7	6,3	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
355	128	CT100150	Nguyễn Trọng	Nam	6	8	6,6	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
356	564	AT220441	Phạm Hoài	Nam	5,5	7	6	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
357	225	AT220142	Trình Thị Hằng	Nga	7	10	7,9	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
358	226	AT220242	Chu Quang	Nghĩa	5	10	6,5	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
359	513	DT090330	Lê Văn	Nghĩa	7	8	7,3	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
360	514	DT090131	Nguyễn Minh	Nghĩa	9	8	8,7	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
361	431	CT030240	Nguyễn Văn	Nghĩa	8,5	6	7,8	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
362	310	AT220342	Cầm Bích	Ngọc	9	8	8,7	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
363	227	CT100250	Đào Hồng	Ngọc	7,5	7	7,4	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
364	432	AT220442	Hồ Bích	Ngọc	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
365	256	CT100151	Hoàng Khôi	Nguyên	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
366	311	DT090231	Phạm Văn	Nguyên	8,8	8	8,6	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
367	480	CT100251	Phạm Thị	Nhân	6,5	8	7	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
368	481	AT220143	Lê Trọng	Nhân	7,5	8,5	7,8	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
369	565	AT220243	Phạm Văn	Nhân	9	5,5	8	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
370	228	DT090331	Quách Thiện	Nhân	8,8	7	8,3	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
371	257	DT090132	Trần Đức	Nhân	4,8	7	5,5	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
372	129	CT100152	Lê Văn	Nhật	6,5	8	7	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
373	130	AT220343	Nguyễn Minh	Nhật	9	10	9,3	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
374	566	AT220443	Trần Công Long	Nhật	7,5	6	7,1	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
375	349	AT220144	Trình Huy	Nhật	7	6,5	6,9	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
376	389	CT100252	Lê Thị Tú	Oanh	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
377	482	DT090232	Mẫn Văn	Phi	9,3	10	9,5	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
378	483	AT220244	Bùi Trung	Phong	7,5	6,5	7,2	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
379	312	AT220344	Đào Minh	Phong	8,8	10	9,2	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
380	484	AT220444	Đoàn Danh	Phong	4	5	4,3	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
381	433	AT220145	Lê Gia	Phong	5,5	8,5	6,4	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
382	131	CT100153	Trình Hồng	Phong	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
383	132	CT100253	Hoàng Trọng	Phú	6	8	6,6	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
384	434	AT220245	Bạch Thiên	Phúc	6	10	7,2	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
385	229	AT220345	Bùi Thanh	Phúc	9	8	8,7	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
386	258	AT220445	Đào Duy	Phúc	6	7	6,3	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
387	390	DT090332	Hoàng Việt	Phúc	8,8	9	8,9	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
388	133	AT220146	Lê Gia	Phúc	7	4	6,1	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
389	134	DT090133	Lê Văn	Phúc	7,3	9	7,8	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
390	567	DT090233	Dương Hồng	Phương	9,3	8	8,9	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
391	391	AT220246	Nguyễn Đình	Phương	5,5	8,5	6,4	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
392	179	AT220346	Phạm Thị	Phương	8,8	8	8,6	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	392	CT100154	Phạm Văn	Phuong	7	8	7,3	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
394		CT100254	Trần Thị Thu	Phuong	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
395	135	AT220446	Đào Thiện	Quang	5	6	5,3	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
396	393	AT220147	Hồ Minh	Quang	6,5	6	6,4	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
397	394	AT220247	Kiều Văn	Quang	5,5	8,5	6,4	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
398	136	CT100155	Lê Đình	Quang	9,5	8	9,1	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
399	568	AT220347	Lương Trí	Quang	8,3	6	7,6	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
400	485	AT220447	Chu Minh	Quân	9	7	8,4	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
401	395	DT090333	Dương Đức	Quân	8,8	8	8,6	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
402	137	AT220148	Lê Minh	Quân	6	5	5,7	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
403	486	AT220248	Lý Hải	Quân	7	9	7,6	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
404	313	CT100255	Nguyễn Anh	Quân	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
405	605	AT220348	Nguyễn Danh	Quân	8,5	10	9	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
406	350	DT090134	Nguyễn Minh	Quân	8,3	9	8,5	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
407	396	DT090234	Phạm Ngọc	Quân	8	9	8,3	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
408	314	AT220448	Trần Hoàng	Quân	4	7	4,9	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
409	230	DT090334	Trần Minh	Quân	9	8	8,7	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
410	487	CT100156	Nguyễn Tấn	Quốc	8	8	8	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
411	435	DT090135	Nguyễn Xuân	Quốc	9	10	9,3	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
412	259	AT220149	Nguyễn Thị Kim	Quy	6,5	6,5	6,5	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
413	138	DT090235	Nguyễn Duy	Quyền	8	10	8,6	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
414	606	AT220249	Nguyễn Huy	Quyền	8,5	9,5	8,8	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
415	515	CT100256	Nguyễn Văn	Quyền	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
416	488	DT090335	Nguyễn Đặng Như	Quỳnh	8	8	8	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
417	397	DT090136	Phùng Xuân	Quỳnh	9,3	10	9,5	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
418	231	DT090236	Đình Huy	Sáng	8	8	8	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
419	260	AT220349	Đỗ Tấn	Sang	8,8	10	9,2	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
420	607	CT100157	Cao Thanh	Son	9,5	8	9,1	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
421	398	CT100257	Hoàng Minh	Son	6,5	8	7	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
422	232	DT090336	Nghiêm Thái	Son	8,3	9	8,5	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
423	351	AT220449	Nguyễn Bá	Son	5	9	6,2	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
424	436	CT100158	Nguyễn Hoài	Son	9,5	8	9,1	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
425	315	DT090137	Nguyễn Trường	Son	8,8	10	9,2	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
426	608	AT220150	Trần Đình	Son	8,5	10	9	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
427	233	DT090237	Trịnh Xuân	Son	9	9	9	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
428	180	AT220250	Lê Chí	Sỹ	6,5	9	7,3	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
429	516	AT220350	Trần Hoàng	Tài	9	8	8,7	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
430	234	DT070240	Vũ Anh	Tài	7	5	6,4	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
431	181	DT090337	Đào Xuân	Tân	8,8	7	8,3	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
432	139	DT090138	Nguyễn Nhật	Tân	9	8	8,7	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
433	517	AT220450	Trần Quốc	Thái	9,5	8	9,1	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
434	261	AT220151	Trương Ngọc	Thái	6,5	5,5	6,2	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
435	140	CT100258	Bùi Tiến	Thành	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
436	569	AT220152	Bùi Tuấn	Thành	7,5	6,5	7,2	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
437	519	CT100159	Đàm Tuấn	Thành	4,5	8	5,6	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
438	609	DT090238	Hoàng Tiến	Thành	8,3	8	8,2	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
439	520	AT220252	Lưu Xuân	Thành	7,5	8,5	7,8	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
440	236	AT220352	Lưu Xuân	Thành	7,8	6	7,3	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
441	489	AT220251	Nguyễn Chí	Thanh	5	7,5	5,8	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
442	235	AT220351	Nguyễn Hữu Quang	Thanh	9,3	10	9,5	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
443	262	AT220452	Trần Công	Thành	10	9	9,7	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
444	518	AT220451	Trần Quang	Thanh	6	8	6,6	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
445	521	CT100259	Vũ Trí Châu	Thành	7	8	7,3	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
446	437	CT100160	Nguyễn Phương	Thảo	8	8	8	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
447	182	DT090338	Chu Minh	Thắng	9,3	10	9,5	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
448	490	DT090139	Lại Phạm Hữu	Thắng	9	8	8,7	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
449	183	AT220153	Vũ Minh	Thắng	8	8,5	8,2	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
450	399	AT220253	Nguyễn Đình	Thị	7	9	7,6	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
451	491	AT220353	Nguyễn Tuấn	Thị	9	8	8,7	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
452	316	CT100260	Nguyễn Văn	Thị	8	8	8	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
453	522	AT220453	Phạm Đình	Thị	10	9	9,7	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
454	570	CT100161	Nguyễn Trọng	Thiện	6,5	8	7	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
455	263	AT220154	Trần Ngọc	Thiện	9	6,5	8,3	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
456	141	AT220254	Nguyễn Quang	Thọ	9	10	9,3	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
457	571	AT220354	Nguyễn Việt	Thọ	9	10	9,3	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
458	317	CT100261	Nguyễn Hoài	Thu	7	8	7,3	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
459	400	AT220454	Trần Xuân	Thương	8	7	7,7	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
460	352	AT220155	Cao Tân	Tiến	8,5	9	8,7	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
461	492	CT100162	Phạm Minh	Tiến	8	8	8	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
462	493	CT100262	Vương Quang	Tiến	6	8	6,6	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
463	494	DT090239	Nguyễn Duy	Tin	8,8	7	8,3	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
464	572	DT090339	Bùi Minh	Toàn	7,8	9	8,2	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
465	438	AT220255	Đỗ Bảo	Toàn	5,5	7	6	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
466	401	AT220355	Nguyễn Minh	Toàn	8,8	7	8,3	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
467	237	AT220455	Nguyễn Xuân	Toàn	10	8	9,4	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
468	184	DT090240	Phạm Quốc	Toàn	9,5	9	9,4	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
469	142	CT100163	Trương Ngọc	Toàn	6,5	8	7	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
470	143	DT090140	Trương Văn	Toàn	8,3	9	8,5	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
471	264	CT100263	Lê Thị Huyền	Trang	9	8	8,7	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
472	144	AT220156	Lê Thị Minh	Trang	7	9	7,6	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
473	573	DT090340	Nguyễn Phương	Trang	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
474	238	CT100164	Lê Bá	Trí	6,5	7	6,7	1	23/04/2026	8h00	202.2-TA1	
475	402	AT220256	Nguyễn Đức	Trí	7	8	7,3	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
476	610	AT220356	Trần Đức	Trí	5	7	5,6	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
477	403	CT100264	Trần Văn	Trình	6	8	6,6	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
478	439	AT220456	Đỗ Minh	Trúc	8	8	8	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
479	145	AT220157	Lê Bảo	Trung	7	7,5	7,2	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
480	523	CT100271	Nguyễn Ngọc	Trung	7	8	7,3	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
481	265	DT090141	Văn Đức Kiên	Trung	9,3	8	8,9	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
482	353	AT220257	Nguyễn Phi	Trường	6	7,5	6,5	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
483	574	DT090241	Ôn Quang	Trường	6	7	6,3	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
484	266	AT220357	Phan Quốc	Trường	6,5	8	7	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
485	404	AT220457	Dương Đức	Tú	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
486	575	AT220158	Đình Trần Anh	Tú	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
487	611	CT100165	Nguyễn Anh	Tú	6	7	6,3	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
488	524	AT220258	Nguyễn Danh	Tú	4	6,5	4,8	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
489	146	CT100265	Nguyễn Hoàng	Tú	9,5	6	8,5	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
490	318	DT090341	Nguyễn Tuấn	Tú	7,8	8	7,9	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
491	576	CT100166	Vì Văn	Tú	10	7	9,1	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
492	147	AT220458	Đình Thiên	Tuấn	10	9	9,7	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
493	320	CT100266	Đình Văn Minh	Tuấn	6,5	7	6,7	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
494	321	AT220159	Hoàng Lê Quốc	Tuấn	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
495	440	DT090142	Mai Anh	Tuấn	9,3	8	8,9	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
496	148	CT100167	Nguyễn Thái	Tuấn	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
497	322	CT100267	Phạm Anh	Tuấn	8	8	8	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
498	149	CT100168	Phạm Hoàng Anh	Tuấn	6	7	6,3	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
499	150	DT090242	Phạm Văn	Tuấn	8,3	8	8,2	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
500	319	AT220358	Phan Đình	Tuấn	7,8	8	7,9	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
501	405	DT090342	Tạ	Tuấn	8,3	10	8,8	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
502	577	CT100268	Trần Văn	Tuấn	9	8	8,7	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
503	354	DT090143	Vũ Anh	Tuấn	9,3	8	8,9	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
504	355	CT100169	Nguyễn Quang	Tùng	7	8	7,3	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
505	406	DT090243	Nguyễn Văn Quang	Tùng	8	8	8	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
506	578	DT090343	Tạ Minh	Tùng	9,3	8	8,9	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
507	267	CT100269	Đỗ Thanh	Tuyền	5,5	8	6,3	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
508	525	AT220259	Nguyễn Trọng	Tuyền	9	10	9,3	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
509	495	DT090144	Phan Chính	Tuyền	9,3	8	8,9	1	23/04/2026	13h30	102.1-TA1	
510	612	AT220359	Tô Quang	Tuyền	6,3	8	6,8	1	23/04/2026	13h30	203-TA1	
511	268	CT100170	Ngô Tô	Uyên	7,5	8	7,7	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
512	269	AT220459	Hoàng Quốc	Việt	10	9	9,7	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
513	407	AT220160	Lê Nguyễn Quốc	Việt	6	9	6,9	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
514	408	DT090244	Trần Quốc	Việt	9,3	9	9,2	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
515	409	DT090344	Bùi Quang	Vinh	6,8	7	6,9	1	23/04/2026	9h00	202.1-TA1	
516	151	AT220260	Nguyễn Khánh	Vinh	8	10	8,6	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
517	579	AT220360	Nguyễn Thành	Vinh	8,3	10	8,8	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	
518	323	DT090145	Vũ Quang	Vinh	8,3	10	8,8	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
519	526	DT090245	Lê Việt Anh	Vũ	9,3	8	8,9	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	
520	185	DT090345	Mai Tuấn	Vũ	9,3	9	9,2	1	23/04/2026	8h00	201-TA1	
521	152	AT220460	Nguyễn Đình	Vũ	9	8	8,7	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
522	270	AT220161	Nguyễn Trường	Vũ	7,5	7	7,4	1	23/04/2026	8h00	203-TA1	
523	441	DT090146	Vũ Lê Nguyễn	Vũ	8,3	7	7,9	1	23/04/2026	9h00	203-TA1	
524	153	CT100270	Hà Chí	Vỹ	5	8	5,9	1	23/04/2026	8h00	102.1-TA1	
525	356	AT220261	Nguyễn Thị Hà	Vy	5,5	8,5	6,4	1	23/04/2026	9h00	201-TA1	
526	580	AT220461	Phạm Lê Uyên	Vy	9	8	8,7	1	23/04/2026	13h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
527	324	AT220361	Phan Triệu	Vy	9	10	9,3	1	23/04/2026	9h00	102.1-TA1	
528	527	AT220162	Nghiêm Thị Hải	Yên	4	5	4,3	1	23/04/2026	13h30	201-TA1	

*Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2026*

**PHÒNG KT&ĐBCLĐT**

**DANH SÁCH THÍ SINH**  
Năm học 2025-2026. Học kỳ 2

Môn thi: **Điện tử tương tự**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 151

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	DT080201	Đỗ Quốc	An	6,5	9	7,3	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
2	172	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	5	9	6,2	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
3	173	DT080302	Bùi Tuấn	Anh	6	8	6,6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
4	174	DT080303	Đỗ Hoàng	Ánh	7	9	7,6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
5	101	DT080102	Đỗ Việt	Anh	4,5	8	5,6	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
6	102	DT080202	Phạm Thị Nguyệt	Anh	7	10	7,9	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
7		<b>DT080301</b>	<b>Vũ Quốc</b>	<b>Anh</b>	<b>N100</b>	<b>N100</b>	<b>N100</b>	<b>1</b>				<b>Cấm thi</b>
8	212	DT080203	Lê Gia	Bách	5,5	7	6	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
9	213	DT080304	Nguyễn Ngọc	Bách	5,5	9	6,6	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
10	140	DT080104	Tô Hoàng	Bách	5	8	5,9	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
11	141	DT040105	Hoàng Văn	Bào	4	7	4,9	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
12	175	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bào	6,5	9	7,3	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
13	103	DT080103	Phạm Văn	Bắc	5	8	5,9	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
14	142	DT080106	Lê Tiến	Bình	6	7	6,3	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
15	214	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	4	9	5,5	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
16	215	DT080205	Cao Sơn	Cánh	7,5	9	8	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
17	176	DT080305	Hoàng Mạnh	Chiến	4	7	4,9	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
18	177	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	5	6	5,3	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
19	178	DT080306	Đình Đức	Chính	4,5	9	5,9	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
20	179	DT080307	Đình Thành	Chung	8	9	8,3	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
21	216	DT080308	Đặng Nguyên	Chương	6,5	9	7,3	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
22	104	DT080207	Lê Việt	Cường	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
23	217	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	4,5	8	5,6	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
24	143	DT080309	Trần Quốc	Cường	7	10	7,9	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
25	218	DT080214	Mai Trí	Dũng	6,5	6	6,4	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
26	105	DT080110	Trần Hoàng	Dũng	5	6	5,3	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
27	106	DT080213	Trương Anh	Dũng	7	10	7,9	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
28	180	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	7	8	7,3	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
29	144	DT080217	Nguyễn Vũ	Duy	4	8	5,2	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
30	181	DT080114	Phạm Tiến	Duy	5,5	7	6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
31	182	DT080216	Phạm Xuân	Duy	8	10	8,6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
32	107	DT080113	Trần Nhật	Duy	5	8	5,9	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
33	108	DT080315	Đình Tùng	Dương	7	9	7,6	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
34	219	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	5	10	6,5	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
35	145	DT080112	Nguyễn Tùng	Dương	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
36	146	DT080215	Phan Ngọc	Dương	7	8	7,3	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
37	147	DT080316	Trần Thái	Dương	7	10	7,9	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
38	109	DT080208	Trần Đức	Đại	7	10	7,9	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
39	183	DT080210	Bùi Tiến	Đạt	5,5	9	6,6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
40	148	DT080211	Đỗ Tiến	Đạt	6,5	10	7,6	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
41	110	DT080109	Phạm Văn	Đạt	5	6	5,3	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
42	149	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	4	9	5,5	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
43	150	DT080209	Vũ Minh	Đặng	8	10	8,6	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
44	111	DT080311	Trần Đăng	Đoàn	7	9	7,6	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
45	151	DT080314	Ngô Minh	Đức	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
46	112	DT080212	Nguyễn Duy	Đức	8	9	8,3	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
47	113	DT080218	Phạm Hoàng	Hà	4,5	8	5,6	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
48		<b>DT080115</b>	<b>Lê Tuấn</b>	<b>Hải</b>	<b>TKD</b>	<b>TKD</b>	<b>TKD</b>	<b>1</b>				<b>Cấm thi</b>
49	220	DT080318	Nguyễn Văn	Hải	7	9	7,6	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
50	114	DT080219	Trương Tuấn	Hải	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
51	152	DT080116	Vũ Minh	Hải	6,5	10	7,6	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
52	184	DT080319	Chu Minh	Hào	6,5	8	7	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
53	221	DT080320	Đình Thị	Hiền	7,5	10	8,3	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
54	185	DT080117	Phạm Thu	Hiền	6	8	6,6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
55	153	DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	5	8	5,9	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
56	154	DT080321	Hà Quang	Hiếu	7	9	7,6	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
57	115	DT080119	Nguyễn Văn	Hiếu	7,5	9	8	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	116	DT080120	Trương Minh	Hiếu	9	9	9	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
59	186	DT080322	Bùi Thị	Hoa	7,5	9	8	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
60	117	DT080122	Nguyễn Công Minh	Hoàng	6	10	7,2	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
61	118	DT080220	Nguyễn Danh	Hoàng	6	8	6,6	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
62		DT080121	Thái Hữu	Hoàng	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
63	155	DT080221	Trần Nhật	Hoàng	6,5	8	7	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
64	156	DT080226	Lò Mạnh	Huy	7	10	7,9	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
65	119	DT080225	Nguyễn Lâm	Huy	5,5	9	6,6	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
66	187	DT080126	Nguyễn Ngọc	Huy	6,5	10	7,6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
67	188	DT080125	Nguyễn Quang	Huy	6,5	9	7,3	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
68	120	DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	6	8	6,6	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
69	189	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	7,5	9	8	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
70	222	DT080222	Trần Xuân	Hưng	7,5	9	8	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
71	190	DT080223	Nhữ Thị	Hương	7	9	7,6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
72	157	DT080124	Phạm Thu	Hương	7,5	9	8	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
73	121	DT080224	Trương Văn	Hương	6,5	10	7,6	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
74	191	DT080127	Bùi Ngọc	Khánh	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
75	192	DT080228	Đỗ Duy	Khánh	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
76	223	DT080324	Trần Quốc	Khánh	8,5	10	9	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
77	158	DT080325	Ngô Khắc	Kiên	7	10	7,9	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
78	224	DT080128	Nguyễn Đức	Kiên	6,5	9	7,3	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
79	193	DT080326	Trần Quang	Kiên	8	9	8,3	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
80	159	DT080327	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	4	9	5,5	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
81	122	DT080129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
82	194	DT040229	Nguyễn Cao	Kỳ	5	7	5,6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
83	160	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	6,5	7	6,7	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
84	225	DT080328	Lê Duy	Lâm	7,5	9	8	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
85	195	DT080130	Trần Quang	Lâm	6,5	10	7,6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
86	123	DT080330	Bùi Minh	Long	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
87	196	DT080132	Trần Hiến	Long	6	10	7,2	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
88	197	DT080329	Đình Việt	Lộc	8,5	10	9	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
89	124	DT080229	Nguyễn Văn	Luân	8,5	9	8,7	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
90	226	DT080133	Nguyễn Duy	Mạnh	5	9	6,2	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
91	161	DT080230	Nguyễn Duy	Mạnh	6	8	6,6	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
92	227	DT080231	Không Lê	Minh	7	8	7,3	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
93	125	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	5,5	6	5,7	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
94	228	DT080134	Nguyễn Tuấn	Minh	5	9	6,2	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
95	198	DT080232	Lê Hồng	Nam	5,5	8	6,3	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
96	229	DT080332	Nguyễn Minh	Nam	7	9	7,6	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
97	230	DT080233	Bùi Bích	Ngọc	7	10	7,9	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
98	199	DT080136	Phan Yên	Ngọc	5,5	9	6,6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
99	200	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyễn	4,5	8	5,6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
100		DT080235	Hoàng Việt	Nhật	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
101		DT080236	Vũ Tuấn	Phong	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
102	201	DT080333	Lê Đình	Phúc	4,5	9	5,9	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
103	126	DT080139	Hoàng Văn	Quang	9	10	9,3	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
104	162	DT080239	Hồ Văn	Quang	8	10	8,6	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
105	231	DT080138	Lê Vinh	Quang	4	9	5,5	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
106	232	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	4	9	5,5	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
107	127	DT080334	Đỗ Hồng	Quân	8	9	8,3	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
108		DT080238	Lê Hữu	Quân	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
109	128	DT080237	Mai Văn	Quân	5,5	9	6,6	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
110	202	DT080137	Trần Minh	Quân	6	8	6,6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
111	129	DT080336	Trần Minh	Quý	5	9	6,2	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
112	203	DT080337	Chu Văn	Quyền	4,5	9	5,9	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
113	233	DT080240	Nguyễn Thế	Sơn	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
114	234	DT070239	Trần Ngọc	Sơn	5,5	8	6,3	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
115	163	DT080140	Trần Nguyễn Nam	Sơn	5,5	6	5,7	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
116		DT080338	Trần Văn	Sỹ	5,5	7	6	1				Nợ HP
117	130	DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	5	7	5,6	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
118	131	DT080340	Nguyễn Văn	Thạch	7	9	7,6	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
119	235	DT080341	Đỗ Duy	Thái	4	8	5,2	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
120	204	DT080142	Triệu Quốc	Thái	7	9	7,6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
121	164	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	6,5	10	7,6	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
122	205	DT080243	Nguyễn Tiến	Thành	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
123	165	DT080244	Phạm Xuân	Thành	5,5	9	6,6	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
124	206	DT080144	Trần Đức	Thành	4,5	6	5	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	132	DT080241	Nguyễn Văn	Thắng	4,5	9	5,9	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
126	207	DT080143	Trần Văn	Thắng	8	6	7,4	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
127	208	DT080343	Mai Văn	Thiên	6	8	6,6	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
128	209	DT080344	Khuông Việt	Thịnh	5	9	6,2	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
129	236	DT080145	Lê Quang	Thịnh	4,5	6	5	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
130	166	DT080146	Đình Minh	Thuận	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
131	237	DT080245	Nguyễn Hữu	Tiến	7	8	7,3	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
132	167	DT080147	Nguyễn Văn	Tiến	5,5	10	6,9	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
133	133	DT080346	Lê Đức	Toàn	6,5	8	7	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
134	210	DT080246	Nguyễn Phú	Trọng	5	10	6,5	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
135	238	DT080247	Ngô Văn	Trung	7,5	10	8,3	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
136	134	DT080345	Đỗ Mạnh	Trường	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
137	168	DT080148	Hoàng Anh	Tú	5	9	6,2	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
138	169	DT080149	Trần Ngọc	Tú	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
139	135	DT080347	Vũ Ngọc	Tú	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
140	239	DT080249	Hoàng Anh	Tuấn	5,5	9	6,6	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
141	240	DT080150	Lê Văn	Tuấn	6,5	9	7,3	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
142	241	DT080349	Nguyễn Huy	Tuấn	8,5	8	8,4	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
143	242	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	7	9	7,6	1	23/04/2026	14h30	203-TA1	
144	170	DT080348	Trần Anh	Tuấn	7	10	7,9	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
145	136	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyền	6,5	9	7,3	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
146	211	DT080350	Hoàng Công	Tuyền	5	9	6,2	1	23/04/2026	14h30	202.2-TA1	
147	137	DT080251	Vũ Quang	Vinh	5	7	5,6	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
148		DT080152	Hoàng Anh	Vũ	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
149	138	DT080151	Lương Trường	Vũ	6	9	6,9	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	
150	171	DT080352	Trần Đình	Vũ	5,5	9	6,6	1	23/04/2026	14h30	201-TA1	
151	139	DT080252	Vi Minh	Vũ	5	7	5,6	1	23/04/2026	14h30	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2026

**PHÒNG KT&ĐBCLĐT**